TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 02/10/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 476 đường Trần Hưng Đ, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

Bị đơn: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 4, Trại giam A, ấp 5 xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/8/2019, tại bản tự khai ngày 04/9/2019 và tại phiên tòa chị Lương Thị Thu T trình bày: Chị và anh Trần Ngọc P tìm hiểu, kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2010 tại UBND xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ, bước đầu cuộc sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng không hợp tính nhau,

không cùng chung quan điểm sống, mỗi lần vợ chồng cãi nhau anh P lại đánh đập chị. Đến tháng 8 năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân hai người không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 02/12/2009, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, vì anh P hiện tại đang phải chấp hành án, không có thu nhập nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án và không tiến hành hòa giải vì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 21/8/2019 Tòa án nhân dân huyện T có Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, lấy lời khai đối với anh Trần Ngọc P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2019 anh Trần Ngọc P trình bày: Anh và chị Lương Thị Thu T kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, việc kết hôn giữa hai người là tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng có thời gian chung sống tại Liên Bang Nga, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay chị T có yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 02/12/2009, sau khi ly hôn anh P đồng ý để cho chị Lương Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Tòa án xét xử vụ án anh P đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt và cùng ngày 12/9/2019 anh P cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2019 cháu Trần Thị Tuyết N trình bày trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để đảm bảo điều kiện ăn ở và học tập của cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thu T và anh Trần Ngọc P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện T vào ngày 22/02/2010. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc, đến năm 2011 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống thiếu tin tưởng nhau và đến cuối năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu

xin ly hôn của chị T. Đối với anh Trần Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt và chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Thu T vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử chị Lương Thị Thu T ly hôn vắng mặt anh Trần Ngọc P.

[2] Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 02/12/2009. Sau khi ly hôn chị Lương Thị Thu T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh Trần Ngọc P cũng nhất trí với nguyện vọng của chị T là hợp lý. Về việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, chị Lương Thị Thu T không yêu cầu nhưng xét thấy để đảm bảo quyền lợi của con sau khi ly hôn nên cần buộc anh Trần Ngọc P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Tuyết N cho chị Lương Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Lương Thị Thu T và anh Trần Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lương Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần Ngọc P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử chị Lương Thị Thu T ly hôn vắng mặt anh Trần Ngọc P; về nuôi con chung, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Tuyết N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về án phí, buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử chị Lương Thị Thu T ly hôn vắng mặt anh Trần Ngọc P.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 02/12/2009 cho chị Lương Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2019

đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Lương Thị Thu T và anh Trần Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003736 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ, chị T đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Ngọc P phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/10/2019). Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự; UBND xã (thị trấn);
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.